

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công  
sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính  
phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ  
công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính  
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BNV ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu  
lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BNV ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ  
trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công  
sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BNV ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ  
trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự  
nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh  
Bắc Kạn, gồm:

a) Tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ đối với tài liệu lưu trữ nền giấy và dữ  
liệu tài liệu lưu trữ số ở dạng thô.

b) Chỉnh lý tài liệu nền giấy.

## 2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

## **Điều 2. Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật:**

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ đối với tài liệu lưu trữ nền giấy và dữ liệu tài liệu lưu trữ số ở dạng thô bằng 100% định mức quy định tại Điều 4 Thông tư số 04/2014/TT-BNV ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy bằng 100% định mức quy định tại Điều 4 Thông tư số 16/2023/TT-BNV ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2024.

2. Căn cứ quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ tại Điều 2 Quyết định này, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công; ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, HCQT&TV, NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**